

Bản án số: 46/2025/ HNGĐ - ST

Ngày 24/12/2025

Về việc xin ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Hồng Phúc

Ông Phạm Ngọc Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Ninh Bình tham gia phiên toà:
Bà Lê Đức Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Anh K, sinh năm 1976; CCCD: 037076000699 cấp ngày 13/4/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C1.

- Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1979; CCCD: 0371790004099 cấp ngày 13/4/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C1. (Người bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự).

Cùng địa chỉ: số nhà B, ngõ A, đường T, phố P, phường H, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của chị Lê Thị H: bà Tổng Thị Q, sinh năm 1947.
Địa chỉ: số nhà D, ngõ C, đường K, phố P, phường H, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt anh K. vắng mặt bà Tổng Thị Q có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa anh Lê Anh K trình bày: Anh và chị Lê Thị H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2004 tại UBND phường P, thành phố N (nay là UBND phường H, tỉnh Ninh Bình). Quá trình chung sống, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2022 chị Lê Thị H bị mắc S – Covid2 kèm theo biến chứng bị tai biến mạch máu não gia đình đã điều trị cho chị Lê Thị H tại Bệnh viện B1 - Hà Nội và Bệnh viện Tâm thần tỉnh N. Quá trình điều trị chị H sức khỏe không phục hồi, chị H bị rối loạn hành vi, cảm xúc thờ ơ, mất trí nhớ, các sinh hoạt hàng ngày và vệ sinh cá nhân đều phải nhờ sự

hỗ trợ của gia đình, người thân. Tại quyết định số 04/2025/QDDs – ST ngày 8/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Ninh Bình đã tuyên bố chị Lê Thị H bị mất năng lực hành vi dân sự. Do chị Lê Thị H bị mất khả năng nhận thức đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh Lê Anh K đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị H.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị H có hai con chung là cháu Lê Phương L sinh ngày 10/9/2007 và cháu Lê An C sinh ngày 04/8/2009. Hiện nay cháu Lê Phương L đã thành niên nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn anh xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê An C sinh ngày 4/8/2009 đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai của bà Tống Thị Q đại diện hợp pháp cho chị Lê Thị H trình bày: Chị Lê Thị H là con gái bà. Năm 2004 chị H kết hôn với anh Lê Anh K, anh chị chung sống hạnh phúc và đã sinh được hai con chung, Đến năm 2022 chị H bị tai biến mạch máu não, anh K đã đưa chị H đi điều trị nhiều nơi nhưng sức khỏe không thuyên giảm, chị H không có khả năng điều khiển hành vi. Tại quyết định số 04/2025/QDDs – ST ngày 8/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Ninh Bình đã tuyên bố chị Lê Thị H mất năng lực hành vi dân sự. Do chị H bị bệnh đã lâu, anh K đã cố gắng chăm sóc điều trị nhưng sức khỏe của chị H không cải thiện, chị H đã bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Ninh Bình giải quyết cho anh Lê Anh K được ly hôn chị Lê Thị H.

Về con chung: Anh K và chị H có hai con chung như anh K khai là đúng. Hiện nay cháu Lê Phương L đã thành niên tự lập được cuộc sống. Do chị H bị bệnh không có khả năng chăm sóc con nên đề nghị Tòa án giao cháu Lê An C cho anh K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh K và chị H không có tài sản chung, công nợ chung.

Tại biên bản xác minh ngày 11/12/2025 ông Lương Xuân B - Tổ trưởng tổ dân phố P, phường H cung cấp: Anh K và chị H có đăng ký kết hôn và sinh sống tại phố P, quá trình chung sống anh chị không có mâu thuẫn gì. Từ năm 2022 đến nay chị H bị bệnh không có khả năng điều khiển hành vi dân sự đã được Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự. Do vậy cuộc sống hôn nhân của anh chị không còn hạnh phúc, anh K có đơn xin ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do chị H không có khả năng nhận thức nên anh K có đủ điều kiện để chăm sóc con chưa thành niên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian theo quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành các quy định về tố tụng dân sự. Tại phiên tòa vắng mặt bà Tống Thị Q đại diện hợp pháp cho chị Lê Thị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy Tòa án nhân dân

Khu vực 1 – Ninh Bình tiến hành xét xử vắng mặt bà Tống Thị Q phù hợp pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 – Điều 28, Điều 35, khoản 1 – Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, khoản 5 - Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về hôn nhân: Anh Lê Anh K được ly hôn chị Lê Thị H.

Về con chung: Giao cháu Lê An C sinh ngày 4/8/2009 cho anh Lê Anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lê Anh K.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Lê Anh K không đề nghị nên không xem xét.

Về án phí ly hôn: anh Lê Anh K phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn và bị đơn đều có cư trú tại phường H, tỉnh Ninh Bình. Do vậy Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Ninh Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bà Tống Thị Q đại diện hợp pháp của chị Lê Thị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Tống Thị Q là phù hợp với Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Anh K và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2004 tại UBND phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (nay là UBND phường H, tỉnh Ninh Bình). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh K và chị H chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 chị H bị bệnh tai biến mạch máu não, gia đình đã đưa chị H đi điều trị nhiều nơi nhưng sức khỏe của chị H không phục hồi được, hiện tại chị H bị rối loạn hành vi, mất trí nhớ, không ý thức được bản thân. Tại quyết định số 04/2025/QDDS – ST ngày 8/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Ninh Bình đã tuyên chị Lê Thị H mất năng lực hành vi dân sự. Đến nay cuộc sống hôn nhân giữa anh K và chị H không hạnh phúc, nên anh Lê Anh K đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Ninh Bình giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Bà Q là người đại diện hợp pháp cho chị Lê Thị H cũng xác định về tình trạng bệnh lý của chị H, chị H đã bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Xét thấy, vợ chồng phải yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau để cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình ấm no hạnh phúc. Chị Lê Thị H không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình đã lâu, chị Lê Thị H đã bị Tòa

án nhân dân Khu vực 1 – Ninh Bình đã có quyết định tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự. Như vậy, cuộc sống hôn nhân giữa anh Lê Anh K và chị Lê Thị H là không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh Lê Anh K xử cho anh Lê Anh K được ly hôn với chị Lê Thị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con chung: Anh Lê Anh K và chị Lê Thị H có hai con chung là cháu: Lê Phương L sinh ngày 10/9/2007 và cháu Lê An C sinh ngày 04/8/2009. Hiện nay cháu Lê Phương L đã thành niên tự lập được cuộc sống nên Tòa án không giải quyết. Chị Lê Thị H bị mất năng lực hành vi dân sự, khi ly hôn anh Lê Anh K đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê An C sinh ngày 4/8/2009 đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Do vậy cần chấp nhận đề nghị của anh Lê Anh K giao cháu Lê An C cho anh Lê Anh K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu C thành niên, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với pháp luật.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Lê Anh K không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: anh Lê Anh K phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 24 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 - Điều 147, khoản 1 - Điều 228, Điều 271, khoản 1 - Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 – Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Anh K, xử:

1. Về hôn nhân: anh Lê Anh K được ly hôn với chị Lê Thị H

2. Về con chung: Giao cháu Lê An C sinh ngày 04/8/2009 cho anh Lê Anh K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên. Chị Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh K.

Anh Lê Anh K và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Lê Thị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Lê Thị H không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh K.

3. Án phí: anh Lê Anh K phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002650 ngày 6 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, anh K có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Q vắng mặt được quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND Khu vực 1 – Ninh Bình
- Phòng THADS Khu vực 1 – Ninh Bình..
- UBND phường Hoa Lư
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa